

Số: 169-BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 77- KH/TU ngày 21/3/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”.

Huyện ủy Đạ Huoai báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

I. Đặc điểm tình hình

Huyện Đạ Huoai nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Lâm Đồng, toàn huyện có 8 xã và 02 thị trấn, trong đó có 01 xã loại I, 08 xã loại II và 01 xã loại III, tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 49.559 ha, dân số trung bình năm 2018 là 36.821 người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ trên 20% dân số toàn huyện. Thời gian qua, thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng nên mọi mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn từng bước nâng cao.

1. Thuận lợi

Trong thời gian qua được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư; Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể tích cực phối hợp tuyên truyền các tầng lớp nhân dân đồng thời tích cực vận động các đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) nên việc triển khai thực hiện chỉ tiêu chính sách BHYT trên địa bàn huyện đã đạt được một số kết quả.

Bên cạnh đó, công tác khám chữa bệnh được triển khai từ huyện đến cơ sở, trang thiết bị y tế từng bước được đầu tư, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sĩ ngày càng được nâng lên tạo điều kiện cho người tham gia BHYT được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế góp phần thực hiện an sinh xã hội.

2. Khó khăn

Trình độ dân trí, khả năng kinh tế của một bộ phận người dân còn thấp, chưa có ý thức tự giác trong việc tham gia BHYT.

Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp và đời sống của một bộ phận nhân dân; ý thức tuân thủ pháp luật về Bảo hiểm y tế của một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa cao.

II. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư

Sau khi có Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư, cũng như Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Chỉ thị số 09 - CT/TU, ngày 29/7/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020; Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và chỉ đạo các tổ chức đảng, các cơ quan đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

Để cụ thể hóa Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 09 - CT/TU, của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 15/10/2013 về việc triển khai thực hiện trên địa bàn toàn huyện; đồng chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện và ban hành một số văn bản, kế hoạch tổ chức triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 trên địa bàn huyện Đa Huoai, giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp cho từng năm trên từng địa bàn xã - thị trấn trong toàn huyện cụ thể (có phụ lục kèm theo).

Hàng năm, bên cạnh việc giao chỉ tiêu thực hiện bằng Nghị quyết, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện đều tiến hành tổ chức các hội nghị chuyên đề riêng biệt hoặc lồng ghép với triển khai tiêu chí xây dựng Nông thôn mới để bàn sâu, bàn kỹ những giải pháp hiệu quả trong thực hiện phát triển BHYT.

2. Kết quả thực hiện

a) Về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHYT

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để người dân hiểu và nhận thức về chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác BHYT là khâu quan trọng trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn huyện. Trong những năm qua, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, mục tiêu của Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 09 - CT/TU, của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 58-KH/HU của Huyện ủy; Luật BHYT, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác BHYT và lộ trình BHYT toàn dân đến cán bộ, đảng viên, người sử dụng lao động, người lao động trong các thành phần kinh tế, học sinh và nhân dân trong huyện.

Bằng nhiều hình thức, các ngành, các cấp đã có sự đổi mới trong phối hợp tuyên truyền. Một số ngành đã ký kết các quy chế, kế hoạch để phối hợp tuyên truyền với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện như: Kế hoạch phối hợp giữa Hội Nông dân huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện. Kết quả tuyên truyền trong 10 năm qua, được thể hiện các nội dung như: tổ chức Hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách BHYT; hội nghị tập huấn kỹ năng truyền thông cho các đại lý thu BHYT, tuyên truyền lưu động khắp các khu dân cư trên địa bàn huyện; phát thanh trên Đài Truyền thanh từ huyện xuống cơ sở; phối hợp với nhà trường, đại lý thu cấp phát tờ rơi những điều cần biết tham gia BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh-sinh viên; băng rôn, phướn dọc tuyên truyền chính sách BHYT tại trung tâm huyện, trụ sở UBND các xã; cấp phát đĩa CD tuyên truyền nội dung tuyên truyền chính sách BHYT đến các xã; lắp đặt 03 cụm Pa Nô lớn, 20 pa no nhỏ tại các trường trên địa bàn huyện...

Công tác tuyên truyền đã góp phần làm chuyển biến nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững quan điểm của Đảng về BHYT là chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về khai thác, mở rộng đối tượng tham gia BHYT

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên kiểm tra, rà soát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị để nắm tình hình hoạt động của các đơn vị trên địa bàn. Qua đó phát hiện các đơn vị chưa tham gia BHYT hoặc đã tham gia nhưng chưa hết số lao động hiện có để đưa vào danh sách quản lý đối tượng, kết quả cụ thể về công tác BHYT trên địa bàn toàn huyện:

- Tỷ lệ bao phủ BHYT (giai đoạn 2009-2018):

STT	Tỷ lệ bao phủ BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng số người dân tham gia BHYT	15.275	23.914	30.535
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/Tổng dân số	43%	72%	82.9%

- Sự tham gia BHYT của từng đối tượng:

STT	Các loại BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng	15.275	23.914	30.535
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	1.710	2.565	3.171
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng		305	505
	Nhóm do ngân sách nhà nước đóng	11.847	15.207	11.146
	Nhóm do ngân sách nhà nước	1.210	3.702	6.476

	hỗ trợ mức đóng			
	Nhóm tham gia BHYT Hộ gia đình	508	2.135	6.760
	Tham gia BHYT nơi khác cấp			2.477
2	Tỷ lệ người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên tổng số người tham gia BHYT (%)			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	80%	90%	90%
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng	100%	100%	100%
	Nhóm do ngân sách nhà nước đóng	100%	100%	100%
	Nhóm do ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng	0	100%	100%
	Nhóm tham gia BHYT Hộ gia đình	2%	6%	18,3%
3	Tỷ lệ người nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người nghèo (%)	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ người cận nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người cận nghèo (%)	0	100%	100%
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ em dưới 6 tuổi (%)	0	100%	100%
6	Tỷ lệ người trên 80 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số người trên 80 tuổi (%)	100	100%	100%
7	Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT/tổng số học sinh, sinh viên (%)	35%	82%	99%

- Chi BHYT cho hoạt động khám chữa bệnh:

STT	Số chi BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT	3.242.058.994	4.845.860.587	10.018.772.333
2	Trong đó:			
	Chi cho khám chữa bệnh ngoại trú	2.251.239.960	3.213.918.621	5.577.829.025
	Chi cho khám chữa bệnh nội trú	990.819.034	1.631.941.966	3.955.587.954
	Chi tiền dịch vụ kỹ thuật	112.390.800	471.584.000	2.115.003.394

	Chi tiền thuốc	1.212.648.794	2.961.657.106	3.637.641.657
	Chi tiền vật tư y tế	27.948.080	19.184.341	18.390.867
	Chi tiền khám bệnh và ngày giường nội trú	193.349.092	738.364.000	4.196.161.915

- Số thu - Chi Quỹ BHYT:

STT	Số thu Quỹ BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng số thu BHYT (đồng)	3.944.675.260	17.560.090.638	27.639.860.606
2	Tổng thu BHYT so với kế hoạch được giao (tỷ lệ %)	100%	100%	100%
3	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT (đồng)	3.242.058.994	10.116.749.927	25.205.215.731
4	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT so với dự toán được giao (tỷ lệ %)	113%	92,2%	113,8%

- Bộ máy tổ chức về BHYT:

STT	Bộ máy tổ chức về BHYT	2009	2015	31/12/2018
I	Ngành Y tế			
1	Số nhân lực làm BHYT			
	Tại Bộ Y tế			
	Tại Sở Y tế			
2	Số thanh tra chuyên ngành về BHYT			
	Tại Bộ Y tế			
	Tại Sở Y tế			
II	Ngành BHXH			
1	Số nhân lực làm BHYT			
	Trong Toàn quốc			
	Tuyển Tỉnh			
	Tuyển Huyện	02	02	02
2	Trình độ chuyên môn			
	Số nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/tổng số nhân lực làm BHYT	02	02	02
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về tài chính, kinh tế, bảo hiểm	02	02	01
	Số nhân lực có trình độ chuyên	02	02	01

	môn về y, dược			
	Số lượng giám định viên BHYT	02	02	01
	Số giám định viên là bác sỹ	0	0	0

c) Công tác kiểm soát việc khám, chữa bệnh BHYT cho các đối tượng thụ hưởng

Tổ chức giám định, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí khám chữa bệnh BHYT, phát hiện, ngăn chặn và xử lý những biểu hiện lạm dụng quỹ BHYT; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế theo đúng các quy định hiện hành; kiểm soát chặt chẽ chi phí đa tuyến ngoại tỉnh và khám chữa bệnh tuyến Trung ương; tăng cường kiểm soát chi phí khám chữa bệnh khám chữa bệnh đa tuyến nội, ngoại tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức ký hợp đồng, giám sát thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh BHYT và thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh và cân đối quỹ BHYT với kết quả cụ thể như sau:

Khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

STT	Khám chữa bệnh BHYT	2009	2015	31/12/2018
I	Số lượt khám chữa bệnh BHYT			
1	Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT	49.289	47.918	63.455
	Tuyến Huyện	29.119	24.488	35.311
	Tuyến Xã	20.170	23.430	28.144
2	Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT nội trú	3.071	4.181	5.083
	Tuyến Huyện	2.991	3.643	5.035
	Tuyến Xã	80	538	48
3	Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT ngoại trú	46.218	43.737	58.372
	Tuyến Huyện	26.128	20.845	30.276
	Tuyến Xã	20.090	22.892	28.096
II	Cơ sở khám chữa bệnh BHYT			
1	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT :			
	- Cơ sở y tế nhà nước	10	10	10
	- Cơ sở y tế tư nhân	0	0	0
2	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến Huyện	01	01	01
3	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến Xã	09	09	09

- Trong những năm qua mạng lưới y tế trong toàn huyện được củng cố, phát triển cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT; kịp thời hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc trong thực hiện chính sách BHYT. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về khám chữa bệnh BHYT, nhất là kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng quỹ BHYT theo quy định của nhà nước; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gian lận để hưởng chế độ, trục lợi từ quỹ BHYT.

- Việc tiếp đón, tuyên truyền giải thích chế độ BHYT cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh nhất là trong thời gian đầu triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh, cơ bản đáp ứng sự hài lòng của người tham gia BHYT. Đối với người bệnh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện khám chữa bệnh ngay tại các Trạm y tế xã, trường hợp bệnh nặng đều được chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh kịp thời, đảm bảo chất lượng điều trị cũng như hưởng đầy đủ quyền lợi về chi phí khám chữa bệnh.

d) Quản lý nhà nước về BHYT

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BHYT từng bước nâng cao hiệu quả. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BHYT tiếp tục được củng cố và hoàn thiện theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ mới.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng. Phương thức hoạt động được đổi mới nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, chi trả nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm quyền lợi người tham gia bảo hiểm. Quản lý chặt chẽ các đối tượng đóng và tham gia BHYT và Quỹ BHYT theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, chưa để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch hồ sơ điện tử trong toàn ngành Bảo hiểm xã hội nhằm phát huy hiệu quả quản lý, bảo đảm tính chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và góp phần công khai, minh bạch quyền lợi cũng nghĩa vụ của đối tượng tham gia BHYT.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát liên ngành đối với việc thực hiện các chính sách BHYT ở tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể và các đơn vị, nhất là các doanh nghiệp. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, uốn nắn những trường hợp vi phạm Luật Bảo hiểm y tế, kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nợ đọng, trốn đóng, lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

e) Chất lượng dịch vụ BHYT

Chất lượng của các dịch vụ y tế được cải thiện, quyền lợi của người có thẻ BHYT ngày càng được bảo đảm do việc mở rộng phạm vi thanh toán, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng chính sách...) đều được chăm sóc sức khỏe thông qua Quỹ

BHYT. Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảm bớt thời gian chờ đợi, tránh gây phiền hà cho người bệnh. Thực hiện quyết toán, tạm ứng kinh phí cho cơ sở khám chữa bệnh BHYT kịp thời và đúng quy định, đảm bảo đủ kinh phí cho các đơn vị khám chữa bệnh hoạt động theo hợp đồng khám chữa bệnh BHYT.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Xác định và nhận thức được Bảo hiểm y tế là một trong những chính sách xã hội giữ vai trò trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ổn định về chính trị, phát triển bền vững kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong thời gian qua, nhờ vào sự lãnh, chỉ đạo trực tiếp của Cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự vào cuộc trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện, Cấp ủy, Chính quyền các xã, thị trấn đã nhiệt tình ủng hộ, hỗ trợ tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về chính sách bảo hiểm y tế nên trong những năm gần đây số người tham gia bảo hiểm y tế ngày càng tăng; Luật BHYT đã dần đi vào cuộc sống của đa số người lao động và nhân dân trong huyện, người dân đã thấy được lợi ích của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đã tích cực tham gia.. Công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường, góp phần giảm thời gian trong làm các thủ tục hồ sơ về thẻ BHYT và khám chữa bệnh BHYT, hạn chế phiền hà cho người bệnh và nhân dân. Tính đến hết tháng 31/12/2018, toàn huyện có 30.535 người tham gia BHYT và đạt tỷ lệ bao phủ 82.9% dân số; tổ chức thực hiện khám chữa bệnh BHYT tại Trung tâm y tế và 9 trạm Y tế xã, thị trấn, việc đón tiếp, tổ chức khám chữa bệnh được cải thiện, thanh toán BHYT nhanh gọn, thuận tiện; giải quyết chế độ chính sách, cải cách hành chính, đánh giá nguyên nhân và đề ra giải pháp, chủ động giải quyết tồn tại, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người dân khi thực hiện tham gia BHYT.

2. Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Tỷ lệ tham gia BHYT còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT chưa thường xuyên, liên tục; số người tham gia BHYT ở một số nhóm đối tượng (BHYT hộ gia đình) đạt thấp; quyền lợi, chế độ của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn nhiều thủ tục rườm rà, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHYT. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa được cải thiện nhiều, người dân còn chưa hài lòng về thái độ, chất lượng, thủ tục khám, chữa bệnh và chuyển tuyến BHYT.

3. Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những hạn chế trong việc thực hiện chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

** Nguyên nhân chủ quan*

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đưa chỉ tiêu bao phủ BHYT vào Nghị quyết hằng năm của địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT chưa thường xuyên, liên tục; người dân nhận thức chưa đầy đủ về quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan Bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện chế độ, chính sách về BHYT chưa đồng bộ.

** Nguyên nhân khách quan*

Một số hộ dân trên địa bàn huyện thu nhập chưa cao, chưa ổn định, nhận thức còn hạn chế, thậm chí còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước nên gặp khó khăn trong việc tham gia BHYT, đặc biệt là vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Thực tế cho thấy, nơi nào cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện, có kế hoạch, giao chỉ tiêu cụ thể, thực hiện tốt công tác đôn đốc, sơ kết, tổng kết thì hoạt động BHYT nơi đó đạt hiệu quả cao.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân về công tác BHYT để họ thực sự quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình theo quy định của Luật BHYT.

- Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đảm bảo sự hài lòng của người dân khi khám chữa bệnh BHYT; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHYT.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới tác phong, lề lối làm việc và phong cách phục vụ đối tượng; thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, tập trung vào việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống BHYT hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả cao nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ BHYT.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIẠN TIẾP THEO

I. Phương hướng

- Mở rộng các nhóm đối tượng tham gia BHYT phấn đấu đến cuối năm 2019 đạt 88% dân số tham gia BHYT. Đến năm 2020, mục tiêu phấn đấu có trên 90% tỷ lệ người dân tham gia BHYT.

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, vai trò phối hợp của các ban, ngành đoàn từ huyện đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”.

- Chú trọng hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân về nội dung Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư.

- Lồng ghép một cách chặt chẽ, có hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị với các cuộc vận động của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, phát triển vùng đồng bào dân tộc....

II. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong thời gian tới

1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền để cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT; trong đó tập trung vào tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của việc tham gia BHYT để mọi người dân hiểu và tích cực tham gia.

2. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện chế độ, chính sách BHYT. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm nhằm đưa ra các giải pháp thiết thực để triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư; kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, khắc phục yếu kém, khuyết điểm; đồng thời phát hiện, biểu dương các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tốt và phê phán, xử lý nghiêm những vi phạm về chính sách BHYT.

Duy trì hoạt động các đại lý thu hiện có, tiếp tục mở rộng các đại lý thu và tăng cường hướng dẫn, tập huấn, đào tạo cho nhân viên đại lý thu để đảm bảo đại lý hoạt động hiệu quả. Giao chỉ tiêu cụ thể về số người tham gia BHYT cho các đại lý thu.

3. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ về BHYT; mọi quyền lợi theo quy định của Nhà nước; đặc biệt chú trọng công tác giám định BHYT tại cơ sở khám chữa bệnh để đảm bảo mọi quyền lợi cho người khám, chữa bệnh BHYT, đồng thời tránh tình trạng lạm dụng quỹ BHYT, gây thất thoát quỹ khám, chữa bệnh.

4. Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan trong toàn huyện tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các đơn vị sử dụng lao động, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình kinh doanh trên địa bàn chưa tham gia BHYT phải nghiêm túc thực hiện chính sách BHYT cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Cơ quan BHXH, Phòng y tế, cơ sở khám chữa bệnh thường xuyên phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với người dân để nâng cao nhận thức về chính sách BHYT và tích cực tham gia.

5. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực y tế: Tập trung huy động mọi nguồn lực, tiến hành quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất cũng như nguồn lực cho các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là cơ sở tuyến xã nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho đối tượng BHYT để giảm tình trạng vượt tuyến.

Hàng năm hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng người dân có mức thu nhập trung bình, đồng bào dân tộc tại chỗ không ở vùng II, III.

6. Vận động các nguồn lực chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từ huyện đến trạm y tế các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quản lý tốt hoạt động hành nghề y, được tư nhân. Thường xuyên rèn luyện cán bộ, đội ngũ y, bác sĩ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn, đặc biệt là thái độ giao tiếp với người bệnh và người nhà của bệnh nhân, nghiêm cấm việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh và các dịch vụ kỹ thuật cao để lạm dụng quỹ BHYT.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới” của Huyện ủy huyện Đa Huoai./. *m*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/C),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (B/C),
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Đ/c Trần Văn Hiệp- UVBTV Tỉnh ủy
- Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (B/C),
- Các ban Đảng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng,
- MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên (khóa VIII),
- Trang thông tin điện tử huyện,
- Lưu: VPHU.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Duy Hường

**PHỤ LỤC VĂN BẢN CỦA UBND HUYỆN
VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BHYT**

STT	VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
	Kế hoạch số 38/KH-UBND	09/5/2014	
	Kế hoạch số 64/KH-UBND	28/8/2015	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg, ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 trên địa bàn huyện
	Văn bản số 591/UBND	16/10/2013	giao chỉ tiêu bảo hiểm y tế trên địa bàn
	Quyết định 782/QĐ-UBND	18/9/2014	giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp năm 2014
	Quyết định 23/QĐ-UBND	12/01/2015	chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế năm 2015
	Quyết định 302/QĐ-UBND	05/4/2016	chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế năm 2016
	Quyết định 773/QĐ-UBND	18/7/2017	chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế năm 2017
	Quyết định số 233/QĐ-UBND	27/02/2018	thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế năm 2018